

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU<br/>DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT<br/>OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE</p> <p>TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG<br/>CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES<br/>28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413<br/>Website: quantracmoitruongvungtau.com<br/>Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p> |                                                                                            |                                  |
| <p><b>B24.424/TTQT</b><br/>0767</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</b><br/><b>ENVIRONMENT MONITORING REPORT</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Ngày: 03/10/2024<br/>Trang: 01/01</p>                                                                                                                                                                                                                         |                                  |
| <p>1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói sau hệ thống xử lý của Công ty Cổ phần Thủy sản &amp; Xuất nhập khẩu Côn Đảo. Tọa độ X = 1155316, Y = 436746.<br/><i>Measurement Location</i></p> <p>2. Ngày đo : 25/09/2024<br/><i>Date of measurement</i></p> <p>3. Khách hàng : Công ty Cổ phần Thủy sản &amp; Xuất nhập khẩu Côn Đảo.<br/><i>Customer</i></p> <p>4. Kết quả đo :<br/><i>Measurement result</i></p>                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                  |
| <p>Tên chỉ tiêu<br/><i>Name of measurement norm</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Thiết bị đo/Phương pháp<br/><i>Methods/Equipment for measurement</i></p>                                                                                                                                                                                      | <p>Kết quả<br/><i>Result</i></p> |
| 1. Bụi tổng mg/Nm <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | US EPA 17                                                                                                                                                                                                                                                        | <1,0                             |
| 2. Khí SO <sub>2</sub> mg/Nm <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | SOP-PQT-KT01                                                                                                                                                                                                                                                     | <2,6                             |
| 3. Khí NO <sub>x</sub> mg/Nm <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | SOP-PQT-KT01                                                                                                                                                                                                                                                     | 18,0                             |
| 4. Khí CO mg/Nm <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | SOP-PQT-KT01                                                                                                                                                                                                                                                     | 312,4                            |
| 5. Lưu lượng m <sup>3</sup> /h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | US EPA 02                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.711                            |
| <p><b>*Ghi chú:</b></p> <p>- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&amp;MT lấy theo Hợp đồng số 01/TTQTTNMT-DVTV ngày 22/01/2024.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                  |
| <p><b>PHÓ TRƯỞNG PHÒNG</b><br/><b>DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG</b></p> <p><br/><b>Phạm Văn Canh</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p><b>GIÁM ĐỐC</b><br/><b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b></p> <p><br/><br/><b>Nguyễn Xuân Sơn</b></p> |                                  |
| <p>Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên./<br/>This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                  |



|                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                        |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|                                     | <p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU<br/>DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT<br/>OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE<br/>TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG<br/>CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES<br/>28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 024.3523394 - Fax: 0254.3852413<br/>Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn<br/>Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p> |                                                        |
| <p><b>B24.425/TTQT<br/>0765</b></p> | <p><b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM<br/>TEST REPORT</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Ngày (Date): 03/10/2024<br/>Trang (Page): 01/01</p> |

1. Tên mẫu : Nước thải sau hệ thống xử lý của Công ty Cổ phần thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo. Toạ độ X: 1155650; Y: 436748.  
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 25/09/2024.  
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ Phần Thủy sản & Xuất nhập khẩu Côn Đảo.  
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :  
Test result

| Tên chỉ tiêu<br>Name of analysis norm      |           | Phương pháp thử<br>Test method | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|--------------------------------------------|-----------|--------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Amoni ( $\text{NH}_4^+$ , tính theo N)* | mg/l      | TCVN 5988:1995                 | 4,82                              |
| 2. Chất rắn lơ lửng (TSS)*                 | mg/l      | TCVN 6625:2000                 | 4,5                               |
| 3. BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)               | mg/l      | TCVN 6001-1:2021               | KPH (<3,0)                        |
| 4. COD                                     | mg/l      | SMEWW 5220.D:2023              | KPH (<30)                         |
| 5. Clo dư                                  | mg/l      | TCVN 6225-3: 2011              | KPH (<0,90)                       |
| 6. Tổng Nitơ (T-N)*                        | mg/l      | TCVN 6638:2000                 | KPH (<10,0)                       |
| 7. Tổng photpho (T-P)*                     | mg/l      | TCVN 6202:2008                 | 15,5                              |
| 8. T - Coliform                            | MPN/100ml | SMEWW 9221B:2023               | 23                                |
| 9. Dầu mỡ động thực vật                    | mg/l      | SMEWW 5520B&F:2023             | KPH (<3,0)                        |
| 10. pH                                     |           | TCVN 6492:2011                 | 6,7                               |
| 11. Nhiệt độ                               | °C        | SMEWW 2550B:2023               | 29,7                              |

**Ghi chú:** Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 8h30.

( \* ): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng số 01/TTQTTNMT-DVTV ngày 22/01/2024.

KPH: Không phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC

